TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn
Ông Phan Sỹ Phác

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huệ– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Y T**, sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: M` Nông; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y N, sinh năm 1966 và bà H` N1, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là bà H` L, sinh ăm 2004 và 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Có mặt.

2/ Họ và tên: **Y K**, sinh năm 2004 tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: M` Nông; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Đ (đã chết) và con bà H` S, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023. Bị cáo đang bị tạm tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1/ Ông Y N, sinh năm 1966 – Có mặt.
Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/12/2023, Y T và Y K cùng trú tại bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, rủ nhau mỗi người góp 150.000 đồng mua ma tuý về để sử dụng. Sau khi góp tiền, Y T gọi điện thoại cho đối tượng tên T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma tuý thì T1 đồng ý và hẹn giao ma tuý tại khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Y T điều khiển xe mô tô biển số 48E1 - 066.00 (xe của Y T) chở Y K đến khu vực đã hẹn gặp T1 mua 01 gói ma tuý (được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet) với số tiền 300.000 đồng. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 02/KL-KTHS, ngày 01/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon hàn kín được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,2868 gam.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS (ĐM) ngày 07/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đ truy tố các bị cáo Y T, Y K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Y T, Y K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Y T, Y K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS, xử phạt các bị cáo Y T, Y K mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,2645 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và sim số 0372.473.090 do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh là phương tiện bị can Y T sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại 01 xe mô tô biển số 48E1 - 066.00 cho bị cáo Y T do không sử dụng vào mục đích phạm tội.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Y T, Y K đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 28/12/2023, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Y T và Y K có hành vi tàng trữ trái phép 0,2868 gam ma túy, là Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Y T, Y K đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Y T, Y K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, có 02 bị cáo cùng tham gia. Tuy nhiên, giữa các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau mới đảm bảo tính công bằng và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 0,2645 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn

hiệu Jet và sim số 0372.473.090 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh là phương tiện bị cáo Y T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với 01 xe mô tô biển số 48E1 - 066.00 là tài sản hợp pháp của bị cáo Y T không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại chiếc xe mô tô biển số 48E1-06600 cho bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma tuý cho các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Y T, Y K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: các bị cáo Y T, Y K mỗi bị cáo 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,2645 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và sim số 0372.473.090.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh.

+ Trả lại 01 xe mô tô biển số 48E1 - 066.00 cho bị can Y T do không sử dụng vào mục đích phạm tội.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/03/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án. Buộc các bị cáo Hà Y T2, Y K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng